TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QTKD
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Số: 185/BC- KT&ĐBCLGD

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

V/v Kết quả tổ chức chấm phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ II, III năm học 2020 - 2021

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Phòng Khảo thí & ĐBCLGD, Phòng đã tiến hành tổ chức chấm phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ II, III năm học 2020 - 2021 cho sinh viên hệ đại học chính quy của Nhà trường, Kết quả công tác tổ chức chấm như sau:

1. Tổng hợp chung

- Tổng số đơn phúc khảo: **77 đơn**. Trong đó: Học kỳ 2: 70 đơn; Học kỳ 3: 07 đơn
- Tổng số đơn đã được lập hội đồng chấm: **77 đơn.**
- Tổng số Bộ môn có học phần phúc khảo: 13/24 Bộ môn được chi tiết như sau:

Stt	Học kỳ	Khoa	Bộ Môn	Học phần	Số bài thi PK/Tổng số bài thi
1	2	Kế toán	Hệ thống TT kế toán	Kiểm soát nội bộ	01/193
2	2		Kế toán DN	Kế toán DN nhỏ và vừa	01/167
3	2			Kế toán tài chính 2	01/787
4	2			Tổ chức công tác kế toán	02/332
5	2		Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	08/366
6	2			Luật và chuẩn mực kiểm toán	01/163
7	2	Kinh tế	Kinh tế học	Kinh tế vĩ mô 1	01/1035
8	2		Kinh tế ngành	Kinh tế và chính sách PT vùng	01/46
9	2	Khoa học CB	Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	06/562
10	2			Tư tưởng Hồ Chí Minh	10/822

Stt	Học kỳ	Khoa	Bộ Môn	Học phần	Số bài thi PK/Tổng số bài thi
11	2	Khoa học CB	Ngoại ngữ	Tiếng anh 6	05/889
12	2		Toán	Toán kinh tế	07/994
13	2	Marketing, TM&DL	Marketing	Đạo đức KD và VKDN	02/222
14	2			Marketing căn bản	06/1039
15	2			Marketing công nghiệp	01/43
16	2			Marketing quốc tế	01/41
17	2		Quản trị DL-KS	Công nghệ phục vụ KS nhà hàng	01/44
18	2	Quản lý-Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật hình sự VN 2	02/67
19	2			Luật kinh tế	08/757
20	2			Tư pháp quốc tế	01/66
21	2			Xây dựng VB pháp luật	01/73
22	2	Quản trị kinh doanh	Phân tích kinh doanh	Quản trị Logistic	03/185
23	3	Kinh tế	Thông tin và phân tích kinh tê	Nguyên lý thống kê	03/201
24	3	Khoa học cơ bản	Toán	Lý thuyết XSTK	01/
25	3			Toán kinh tế	02/107
26	3	Marketing, TM&DL	Marketing	Marketing căn bản	01/62

Lý do chủ yếu sinh viên đưa ra khi gửi đơn phúc khảo bài thi: Kết quả điểm thi không đúng với thực tế bài làm.

2. Kết quả chấm phúc khảo bài thi KTHP học kỳ 2, 3

Nhà trường đã tiến hành chấm phúc khảo bài thi KTHP học kỳ 2,3 cho 77 lượt sinh viên có đơn phúc khảo với 26 lượt học phần. Kết quả như sau:

Nội dung	Số đơn phúc khảo	Số học phần phúc khảo	Kết quả phúc khảo					
			Lên điểm	*%*	*Giữ nguyên*	*%*	*Xuống điểm*	*%*
Học kỳ II	70	23	19	27,1	51	72,9	0	0
Học kỳ III	07	03	04	57,1	03	42,9	0	0
Tổng cộng	**77**	**26**	**23**		**54**		**0**	

+ Học kỳ 2: 19/70 bài thi được lên điểm chiếm tỉ lệ 27,1% (lý do: cộng sai, chấm sót ý; 51/70 bài thi giữ nguyên kết quả điểm chấm lần 1 chiếm tỉ lệ 72,9%.

+ Học kỳ 3: 04/07 bài thi được lên điểm chiếm tỉ lệ 57,1% (lý do: cộng sai, chấm sót ý); 03 bài thi giữ nguyên kết quả điểm chấm lần 1 (chiếm tỉ lệ 42.9%).

Cụ thể xem chi tiết *(phụ lục đính kèm)*

3. Đánh giá chung và kiến nghị

3.1. Đánh giá chung

Tổng số đơn phúc khảo có chiều hướng giảm theo cùng kỳ các năm học trước (năm học 2015 - 2016: 511 đơn, năm học 2016 - 2017: 272 đơn, năm học 2017 - 2018: 172 đơn, năm học 2018-2019: 88 đơn, năm học 2019 – 2020: 77 đơn, năm học 2020 – 2021: 70 đơn).

Bảng 3.1 Thống kê tổng số đơn phúc khảo cùng kỳ các năm học trước

Stt	Học kỳ/Năm học	Tổng số đơn	Bài thi được lên điểm		Bài thi xuống điểm		Bài thi giữ nguyên		Ghi chú
			Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	HK 2 2015-2016	511	100	19,6	21	4,1	390	76,3	
2	HK 2 2016-2017	272	84	30,9	03	1,1	185	68,0	
3	HK 2 2017-2018	172	39	22,7	07	4,1	126	73,2	
4	HK 2 2018-2019	88	29	32,9	01	1,1	58	66,0	
5	HK 2 2019-2020	77	23	29,9	0	0,0	54	70,1	
6	HK 2 2020-2021	70	19	27,1	0	0,0	51	72,9	

3.2. Kiến nghị

- Đối với những bài thi chấm lệch điểm, đề nghị Khoa/Bộ môn xem xét trách nhiệm của cá nhân có liên quan.

- Bộ môn tự kiểm tra từ:

+ Công tác chấm bài, cộng điểm từng phần và thành phần của từng bài thi.

+ Vào điểm thi từ bài thi vào biểu 4 của từng bài thi.

- Cán bộ chấm thi cần có sự tập trung hơn nữa trong quá trình chấm.

- Cần có sự giám sát chặt chẽ công tác chấm thi của Lãnh đạo bộ môn đối với các cán bộ được cử tham gia công tác chấm thi học kỳ, đảm bảo sự chính xác cao nhất đối với kết quả bài làm của sinh viên.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (b/cáo);
- Ban chủ nhiệm khoa;
- Trưởng các bộ môn;
- Lưu: KT&ĐBCLGD.

TRƯỞNG PHÒNG

Mai Việt Anh

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

PHỤ LỤC 1

Ban hành kèm theo công văn số 185/BC-KT&ĐBCLGD ngày 06/10/2021

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SINH VIÊN PHÚC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Ghi chú
1	Kế toán	Hệ thống thông tin kế toán	Kiểm soát nội bộ	DTE1753403010134	Trương Thị	Hoa	5.0	**5.0**	K14 - Kế toán Tổng hợp C	
2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán DN nhỏ và vừa	DTE1753403010134	Trương Thị	Hoa	8.8	**8.8**	K14 - Kế toán Tổng hợp C	
3	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán tài chính 2	DTE1953403010388	Trần Thị	Hạnh	6.9	**7.6**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
4	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Tổ chức công tác kế toán	DTE1873403010431	Trần Thị	Thùy	5.8	**6.0**	K15 - Kế toán Tổng hợp E	
5	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Tổ chức công tác kế toán	DTE1873403010237	Hoàng Thanh Mai	Linh	4.9	**4.9**	K15 - Kế toán Tổng hợp E	
6	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010401	Lâm Thị	Bé	6.5	**7.3**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
7	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010381	Ngũ Linh	Nhi	5.3	**5.5**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
8	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010371	Nguyễn Thị	Phượng	6.5	**7.4**	K16 - Kế toán Doanh nghiệp B	
9	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010382	Trần Thu	Hà	8.0	**8.0**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
10	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010337	Hoàng Thị	Hảo	6.8	**6.8**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
11	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010357	Thào Thị	Hoa	7.5	**7.5**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
12	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010405	Ma Thị	Hường	6.0	**6.0**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
13	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010326	Nguyễn Hiền	Trinh	6.8	**6.8**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
14	Kế toán	Kiểm toán	Luật và chuẩn mực kiểm toán	DTE1753403010274	Lê Thị	Nguyên	8.0	**8.0**	K14 - Kế toán Tổng hợp C	
15	Kinh tế	Kinh tế học	Kinh tế vĩ mô 1	DTE2053403010465	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	6.5	**6.5**	K17 - Kế toán 6	
16	Kinh tế	Kinh tế ngành	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	DTE1873401150029 1	Dương Thị Hà	My	7.0	**7.2**	K15-Kinh tế đầu tư	

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Ghi chú
17	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mac-LêNin	TE2053404030070	Nguyễn Thu	Hiền	5.8	**5.8**	K17 - Quản lý công	
18	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mac-LêNin	DTE2053402010168	Lăng Thị	Huế	2.3	**2.3**	K17 - Tài chính - Ngân hàng 2	
19	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mac-LêNin	DTE2053402010046	Hoàng Văn	Nhâm	3.5	**3.5**	K17 - Tài chính - Ngân hàng 1	
20	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mac-LêNin	DTE2053401010441	Dương Thị	Quỳnh	7.5	**7.5**	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	
21	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mac-LêNin	DTE2053101010039	Trần Dương	Thái	5.5	**5.5**	K17 - Kinh tế	
22	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Kinh tế chính trị Mac-LêNin	DTE2053401010209	Nguyễn Thu	Uyên	6.8	**6.8**	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	
23	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953403010388	Trần Thị	Hạnh	5.0	**5.5**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
24	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953403010320	Hà Nhật	Lệ	8.5	**9.0**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
25	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953403010326	Nguyễn Hiền	Trinh	5.8	**6.3**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
26	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953403010319	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	2.0	**2.0**	K16 - Kế toán Doanh nghiệp B	
27	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953101040015	Nguyễn Ngọc	Huyền	7.8	**7.8**	K16-Kinh tế đầu tư	
28	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953401010177	Nguyễn Văn	Khải	4.3	**4.3**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	
29	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953401010135	Nguyễn Đăng	Khôi	4.5	**4.5**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	
30	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953401010136	Lê Như	Quỳnh	4.5	**4.5**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	
31	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953401010126	Nguyễn Hùng	Vỹ	6.5	**6.5**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	
32	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953401010088	Vũ Hải	Yến	5.5	**5.5**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	
33	Khoa học cơ bản	Ngoại ngữ	Tiếng anh 6	DTE1873403010219	Nguyễn Thị	Kiều	3.0	**3.0**	K15 - Kế toán Tổng hợp E	
34	Khoa học cơ bản	Ngoại ngữ	Tiếng anh 6	DTE1873403010261	Vũ Diệu	Linh	6.5	**6.5**	K15 - Kế toán Tổng hợp C	
35	Khoa học cơ bản	Ngoại ngữ	Tiếng anh 6	DTE1873403010515	Trần Thị Thủy	Ngọc	6.0	**6.0**	K15 - Kế toán Tổng hợp E	
36	Khoa học cơ bản	Ngoại ngữ	Tiếng anh 6	DTE1873403010384	Nguyễn Thanh	Tâm	5.0	**5.0**	K15 - Kế toán Tổng hợp C	

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Ghi chú
37	Khoa học cơ bản	Ngoại ngữ	Tiếng anh 6	DTE1873403010398	Lại Thị Ngọc	Thảo	7.0	**7.0**	K15 - Kế toán Tổng hợp C	
38	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053403010348	Trịnh Thị Hồng	Anh	4.5	**5.3**	K17 - Kế toán 7	
39	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053101040046	Lương Thị	Hậu	3.5	**4.3**	K17 - Kinh tế đầu tư	
40	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053404030074	Hoàng Thị Hương	Trà	5.5	**5.8**	K17 - Quản lý công	
41	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053403010040	Đỗ Thị Thúy	Gấm	5.5	**5.5**	K17 - Kế toán 4	
42	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE1953403010064	Vũ Thị	Hương	5.5	**5.5**	K16-Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
43	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE1953401150037	Ma Thị	Phương	3.0	**3.0**	K16-Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
44	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053401010546	Đỗ Thị Hồng	Ngát	6.5	**6.5**	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	
45	Marketing, TM-DL	Marketing	Đạo đức kinh doanh và VHDN	DTE1953401010060	Phạm Trung	Phong	4.5	**4.5**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	
46	Marketing, TM-DL	Marketing	Đạo đức kinh doanh và VHDN	DTE1953401010176	Vàng Thị	Huệ	6.0	**6.0**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	
47	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bản	DTE2053401010563	Lôi Thị	Dung	7.5	**7.8**	K17 - Quản trị Kinh doanh 2	
48	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bản	DTE2053401150123	Nguyễn Văn	Giang	2.0	**2.0**	K17 - Marketing 2	
49	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bản	DTE2053401150135	Ngô Thị Kiều	Hoa	5.8	**5.8**	K17 - Marketing 2	
50	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bản	DTE2053401150197	Lương Chúc	Sinh	0.8	**0.8**	K17 - Marketing 2	
51	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bản	DTE2053401150044	Trần Hoàng	Sỹ	6.3	**6.3**	K17 - Marketing 1	
52	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bản	DTE2053403010597	Lê Minh	Tiến	3.5	**3.5**	K17 - Kế toán 7	
53	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing công nghiệp	DTE1873401150052	Nguyễn Thị Hải	Yên	7.0	**7.0**	K15-Quản trị Marketing	
54	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing quốc tế	DTE1873401150052	Nguyễn Thị Hải	Yên	7.8	**7.8**	K15-Quản trị Marketing	
55	Marketing, TM-DL	Quản trị DL-KS	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng	DTE1878101030015	Trần Trung	Dũng	7.8	**7.8**	K15 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	
56	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật hình sự VN 2	DTE1953801070073	Nguyễn Ngọc	Quý	4.0	**4.5**	K16 - Luật kinh tế	
57	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật hình sự VN 2	DTE1873801070043	Nông Thị Bích	Ngọc	7.0	**7.0**	K15 - Luật Kinh doanh B	
58	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953404030002	Vũ Thị Tuyết	Anh	7.8	**8.2**	K16 - Quản lý KT	
59	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953101040015	Nguyễn Ngọc	Huyền	8.1	**8.4**	K16-Kinh tế đầu tư	
60	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953403010390	Đinh Thị Vân	Anh	5.0	**5.0**	K16 - Kế toán Doanh nghiệp B	
61	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953403010401	Lâm Thị	Bé	7.3	**7.3**	K16 - Kế toán TH D	

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Ghi chú
62	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953403010292	Lê Thị Huyền	Chang	5.3	**5.3**	K16 - Kế toán Doanh nghiệp A	
63	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953403010211	Lê Đăng	Hiếu	8.1	**8.1**	K16 - Kế toán Kiểm toán	
64	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953401010113	Vũ Thị	Oanh	5.2	**5.2**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	
65	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953401010116	Mai Phương	Thảo	5.2	**5.2**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	
66	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Tư pháp quốc tế	DTE1873801070025	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	8.8	**9.0**	K15 - Luật Kinh doanh B	
67	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Xây dựng văn bản pháp luật	DTE1953801070055	Triệu Như	Ý	6.0	**6.5**	K16 - Luật kinh tế	
68	Quản trị kinh doanh	Phân tích kinh doanh	Quản trị Logistic	DTE1953401010166	Nguyễn Thị	Vân	4.5	**5.5**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	
69	Quản trị kinh doanh	Phân tích kinh doanh	Quản trị Logistic	DTE1953401010036	Lê Thị	Huyền	7.2	**7.2**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	
70	Quản trị kinh doanh	Phân tích kinh doanh	Quản trị Logistic	DTE1953401010170	Nguyễn Thị Kim	Thu	7.8	**7.8**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	

NGƯỜI LẬP

Hoàng Chí Thanh

TRƯỞNG PHÒNG

Mai Việt Anh

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

PHỤ LỤC 2

Ban hành kèm theo công văn số 185/BC-KT&ĐBCLGD ngày 06/10/2021

KẾT QUẢ SINH VIÊN PHÚC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (CÁC SINH VIÊN CÓ KẾT QUẢ ĐIỂM THAY ĐỔI)

HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cán bộ chấm thi
1	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán tài chính 2	DTE1953403010388	Trần Thị	Hạnh	6.9	**7.6**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Hương Liên, Thu Minh; Chấm PK: Hồng Yến, Thái Nguyên; PTBM: Thái Nguyên
2	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Tổ chức công tác kế toán	DTE1873403010431	Trần Thị	Thùy	5.8	**6.0**	K15 - Kế toán Tổng hợp E	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Trần T.Ngọc Linh, Thu Minh; Chấm PK: Hương Liên, Đức Quang; TBM: Nguyễn Nga
3	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010401	Lâm Thị	Bé	6.5	**7.3**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	Cộng sai	Chấm lần 1: Công Hiệp, Ngọc Bích; Chấm PK: Kim Dung, Nguyễn T.Thu Trang; PTBM: Nguyễn Thị Tuân
4	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010381	Ngũ Linh	Nhi	5.3	**5.5**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Công Hiệp, Ngọc Bích; Chấm PK: Kim Dung, Nguyễn T.Thu Trang; PTBM: Nguyễn Thị Tuân
5	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán căn bản	DTE1953403010371	Nguyễn Thị	Phượng	6.5	**7.4**	K16 - Kế toán Doanh nghiệp B	Cộng sai	Chấm lần 1: Công Hiệp, Ngọc Bích; Chấm PK: Kim Dung, Nguyễn T.Thu Trang; PTBM: Nguyễn Thị Tuân
6	Kinh tế	Kinh tế ngành	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	DTE1873401150029	Dương Thị Hà	My	7.0	**7.2**	K15-Kinh tế đầu tư	Cộng sai	Chấm lần 1: Lương Anh, Vũ T.Thu Huyền; Chấm PK: Nguyễn T. Thu Hà, Vũ T.Thu Huyền TBM: Nguyễn Thị Thúy Vân

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cán bộ chấm thi
7	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953403010388	Trần Thị	Hạnh	5.0	**5.5**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Huy Ngọc, Bích Huệ; Chấm PK: Thu Phương, Lê T. Bích Thủy; TBM: Phạm Nga
8	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953403010320	Hà Nhật	Lệ	8.5	**9.0**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Trà Ly, Huy Ngọc; Chấm PK: Phương Hạnh, Như Quỳnh; TBM: Phạm Nga
9	Khoa học cơ bản	Lý luận chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DTE1953403010326	Nguyễn Hiền	Trinh	5.8	**6.3**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Huy Ngọc, Bích Huệ; Chấm PK: Thu Phương, Lê T. Bích Thủy; TBM: Phạm Nga
10	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053403010348	Trịnh Thị Hồng	Anh	4.5	**5.3**	K17 - Kế toán 7	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Thu Hằng, Hồng Ngọc; Chấm PK: Trần Mai, Nguyên Bình; PTBM: Trần Mai
11	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053101040046	Lương Thị	Hậu	3.5	**4.3**	K17 - Kinh tế đầu tư	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Thanh Hải, Thanh Phúc; Chấm PK: Trần Mai, Hồng Ngọc; PTBM: Trần Mai
12	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE2053404030074	Hoàng Thị Hương	Trà	5.5	**5.8**	K17 - Quản lý công	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Thu Hằng, Phạm Linh; Chấm PK: Hồng Ngọc, Trần Mai; PTBM: Trần Mai
13	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bản	DTE2053401010563	Lôi Thị	Dung	7.5	**7.8**	K17 - Quản trị Kinh doanh 2	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Đào Hương, Thu Nga; Chấm PK: Minh Huệ, Đào Hương; PTBM: Minh Huệ
14	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật hình sự VN 2	DTE1953801070073	Nguyễn Ngọc	Quý	4.0	**4.5**	K16 - Luật kinh tế	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Đức Duy, Lệ Mỹ; Chấm PK: Thùy Trang, Quang Huy; TBM: Phương Thúy
15	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953404030002	Vũ Thị Tuyết	Anh	7.8	**8.2**	K16 - Quản lý KT	Cộng sai	Chấm lần 1: Phương Thúy, Lệ Mỹ; Chấm PK: Diệu Linh, Quang Huy; TBM: Phương Thúy
16	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Luật kinh tế	DTE1953101040015	Nguyễn Ngọc	Huyền	8.1	**8.4**	K16-Kinh tế đầu tư	Cộng sai	Chấm lần 1: Phương Thúy, Lệ Mỹ; Chấm PK: Diệu Linh, Quang Huy; TBM: Phương Thúy

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cán bộ chấm thi
17	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Tư pháp quốc tế	DTE1873801070025	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	8.8	**9.0**	K15 - Luật Kinh doanh B	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Thùy Linh, Diệu Linh; Chấm PK: Kim Anh, Thùy Linh; TBM: Phương Thúy
18	Quản lý - Luật kinh tế	Luật kinh tế	Xây dựng văn bản pháp luật	DTE1953801070055	Triệu Như	Ý	6.0	**6.5**	K16 - Luật kinh tế	Cộng sai	Chấm lần 1: Hoàng Nghiệp Quỳnh, Thùy Dung; Chấm PK: Kim Anh, Hoàng Nghiệp Quỳnh; TBM: Phương Thúy
19	Quản trị kinh doanh	Phân tích kinh doanh	Quản trị Logistic	DTE1953401010166	Nguyễn Thị	Vân	4.5	**5.5**	K16 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	Cộng sai	Chấm lần 1: Minh Nguyệt, Trung Kiên; Chấm PK: Thanh Mai, Minh Nguyệt; TBM: Thanh Mai

NGƯỜI LẬP

Hoàng Chí Thanh

TRƯỞNG PHÒNG

Mai Việt Anh

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

PHỤ LỤC 1

Ban hành kèm theo công văn số 185/BC-KT&ĐBCLGD ngày 06/10/2021

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SINH VIÊN PHÚC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ III, NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Ghi chú
1	Kinh tế	Thông tin và phân tích kinh tế	Nguyên lý thống kê	DTE1653403010006	Đào Thị Vân	Anh	5.0	**5.5**	K13 - Kế toán Tổng hợp A	
2	Kinh tế	Thông tin và phân tích kinh tế	Nguyên lý thống kê	DTE1953404030002	Vũ Thị Tuyết	Anh	5.8	**7.0**	K16 - Quản lý Kinh tế	
3	Kinh tế	Thông tin và phân tích kinh tế	Nguyên lý thống kê	DTE2053403010346	Phạm Tuấn	Anh	6.9	**6.9**	K17 - Kế toán 7	
4	Khoa học cơ bản	Toán	Lý thuyết xác suất thống kê	DTE1953403010391	Vũ Thị	Hà	6.5	**7.3**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
5	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE1953403010338	Nông Thị	Chi	6.8	**6.8**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
6	Khoa học cơ bản	Toán	Toán kinh tế	DTE1953403010349	Mã Thị Thu	Hiền	4.5	**4.5**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	
7	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bàn	DTE1353403010097	Dương Huy	Hoàng	7.5	**8.0**	K10 Kế toán Tổng hợp A	

NGƯỜI LẬP

Hoàng Chí Thanh

TRƯỞNG PHÒNG

Mai Việt Anh

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

PHỤ LỤC 2

Ban hành kèm theo công văn số 185/BC-KT&ĐBCLGD ngày 06/10/2021

KẾT QUẢ SINH VIÊN PHÚC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (CÁC SINH VIÊN CÓ KẾT QUẢ ĐIỂM THAY ĐỔI)

HỌC KỲ III, NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên		Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cán bộ chấm thi	Ghi chú
1	Kinh tế	Thông tin và phân tích kinh tế	Nguyên lý thống kê	DTE1653403010006	Đào Thị Vân	Anh	5.0	**5.5**	K13 - Kế toán Tổng hợp A	Cộng sai	Chấm lần 1: Phương Hảo, Ngọc Hoa; Chấm PK: Ngô Mỹ, Ngọc Hoa; TBM: Phương Hảo	
2	Kinh tế	Thông tin và phân tích kinh tế	Nguyên lý thống kê	DTE1953404030002	Vũ Thị Tuyết	Anh	5.8	**7.0**	K16 - Quản lý Kinh tế	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Phương Hảo, Ngọc Hoa; Chấm PK: Ngô Mỹ, Ngọc Hoa; TBM: Phương Hảo	
3	Khoa học cơ bản	Toán	Lý thuyết xác suất thống kê	DTE1953403010391	Vũ Thị	Hà	6.5	**7.3**	K16 - Kế toán Tổng hợp D	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Thanh Hải, Hồng Ngọc; Chấm PK: Trần Mai, Nguyên Bình; PTBM: Trần Mai	
4	Marketing, TM-DL	Marketing	Marketing căn bàn	DTE1353403010097	Dương Huy	Hoàng	7.5	**8.0**	K10 Kế toán Tổng hợp A	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Văn Hùng, Minh Huệ; Chấm PK: Đào Hương, Minh Huệ; PTBM: Minh Huệ	

NGƯỜI LẬP

Hoàng Chí Thanh

TRƯỞNG PHÒNG

Mai Việt Anh